

QUAN HỆ KINH TẾ-THƯƠNG MẠI VIỆT NAM-EU NĂM 2012 VÀ TRIỂN VỌNG 2013

Ths. Đinh Công Hoàng

Bộ Công Thương

1. Thực trạng năm 2012

Quan hệ Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) năm 2012 diễn ra trong bối cảnh thuận lợi hơn các năm trước. Việc hai bên ký chính thức Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) và khởi động đàm phán Hiệp định Thương mại tự do (FTA) hồi tháng 6/2012 là bước phát triển quan trọng, tạo cơ sở vững chắc để thúc đẩy quan hệ Việt Nam – EU phát triển mạnh mẽ và thực chất hơn trong năm 2012 và thời gian tới. Với những cơ sở pháp lý đó, các chuẩn mực cho việc mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam với EU đã được minh bạch hóa và thuận lợi hóa. PCA và FTA đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh Việt Nam - EU theo hướng thuận lợi, cởi mở và thông thoáng hơn, từ đó thúc đẩy hoạt động thương mại và đầu tư trực tiếp từ EU vào Việt Nam cũng như mở rộng các quan hệ văn hóa, khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo lên tầm cao chiến lược. Với quy mô và tiềm năng đầu tư của EU, Việt Nam còn có cơ hội trở thành địa bàn trung chuyển, kết nối hoạt động thương mại và đầu tư của EU tại khu vực ASEAN. Điều này đã hỗ trợ tích cực cho quá trình tái cơ cấu nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của Việt

Nam. Đến năm 2012, Việt Nam đã thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với 5 nước thành viên EU là Anh, Đức, Tây Ban Nha, Hà Lan và Đan Mạch. Tham gia FTA với EU cũng giúp Việt Nam đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, tránh phụ thuộc quá mức vào khu vực Đông Á. Do gần gũi về vị trí địa lý, Đông Á vốn đã chiếm tỉ trọng khá lớn trong kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam. Việc 7 trên 8 FTA đã ký là ký với các nước Đông Á càng làm tỉ trọng này trở nên lớn hơn. Hiệp định EVFTA, tương tự như Hiệp định TPP, sẽ giúp Việt Nam có được cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu cân đối hơn.

Cùng với các văn kiện PCA và FTA, trong những năm gần đây, nhất là 2 năm 2011 và 2012, các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao giữa Việt Nam và EU cũng được tăng cường trên các mức độ khác nhau từ nguyên thủ quốc gia đến các bộ, ngành. Cùng với lộ trình hợp thức hóa các mối quan hệ, hai bên thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao, tăng cường sự hiện diện và can dự của giới doanh nghiệp vì lợi ích chung. Về phía Việt Nam, tháng 12/2011, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng đã có chuyến thăm Nghị viện Châu Âu (EP) nhằm tăng cường hơn nữa sự hiểu biết lẫn nhau và thúc

đầy hợp tác song phương. Về phía EU có chuyến thăm của Chủ tịch Hội đồng Châu Âu tới Việt Nam và các cuộc tiếp xúc cấp cao với Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng. Chuyến thăm kéo dài từ 31-10 đến 2-11-2012, là chuyến thăm Việt Nam lần đầu tiên của Chủ tịch Hội đồng Châu Âu kể từ khi hai bên thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1990.

Chuyến thăm đó thể hiện sự coi trọng của lãnh đạo EU đối với vai trò, vị thế ngày càng tăng của Việt Nam tại khu vực đang phát triển năng động; Khẳng định EU mong muốn tăng cường quan hệ hợp tác nhiều mặt với Việt Nam. Các quan chức cấp cao EU đã: Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế thành công của Việt Nam; Trao đổi các biện pháp tăng cường hợp tác song phương trong khuôn khổ hợp tác rộng lớn hơn của Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện; Trao đổi các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm; Thông báo các biện pháp EU triển khai đối phó với khủng hoảng Khu vực đồng Euro và các biện pháp tăng cường quan hệ hai bên tại các diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế. Lãnh đạo cấp cao hai bên luôn khẳng định coi trọng tăng cường hợp tác nhiều mặt cho tương xứng với tiềm năng và vị thế của hai bên.

Với đường lối đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ, trong những năm qua, quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh Châu

Âu (EU) đã có những bước phát triển tích cực, toàn diện. Năm 2012, quan hệ hai bên đi vào khuôn khổ, phát triển nhanh chóng cả về bề rộng và chiều sâu. EU trở thành một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế, thương mại, đầu tư, giáo dục, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Xuất phát từ thực tế đó, EU luôn coi Việt Nam là một đối tác quan trọng trong khu vực, đồng thời mở rộng hợp tác toàn diện trên tất cả các mặt. Nhiều nước thành viên EU cũng bày tỏ mong muốn phát triển hơn nữa mối quan hệ song phương với Việt Nam để tranh thủ những cơ hội hợp tác và đầu tư.

Bên cạnh các thuận lợi, năm 2012, quan hệ Việt Nam-EU cũng còn nhiều khó khăn và thách thức. EU là đối tác lớn trong thương mại quốc tế nên thường đặt ra những yêu cầu tự do hóa rất cao. Vì vậy, Việt Nam phải đưa thuế nhập khẩu về 0% đối với đa số các dòng thuế, mở cửa thêm thị trường dịch vụ, mua sắm công theo cam kết WTO. Sức ép cạnh tranh, tăng lên. Bên cạnh đó, do EU đề cao nguyên tắc minh bạch hóa, thuận lợi hóa, nên nhiều chính sách của Việt Nam về quản lý kinh doanh, tài chính, ngân hàng, hải quan, thuế... và đầu tư đã phải sửa đổi. Họ cũng rất quan tâm đến môi trường cạnh tranh bình đẳng, trong đó có vấn đề trợ cấp và doanh

nghiệp nhà nước. Đây cũng là thách thức đối với Việt Nam.

Sức ép cạnh tranh trong lĩnh vực hàng hóa không quá lớn bởi cơ cấu xuất nhập khẩu của Việt Nam và EU mang tính bổ trợ cho nhau nhiều hơn là cạnh tranh. Về dịch vụ, do cam kết của Việt Nam tại WTO cơ bản đã khá thông thoáng nên sức ép của việc mở cửa thêm cũng không nhiều. Riêng trong lĩnh vực mua sắm công, khi chấp nhận mở cửa, tình hình sẽ khác bởi đây là lần đầu tiên Việt Nam mở cửa lĩnh vực này.

Một khó khăn khác của năm 2012 là khu vực EU đang phải trải qua thời kỳ suy thoái kinh tế nghiêm trọng và kéo dài từ năm 2008, nhất là khủng hoảng nợ công trong nhiều nước EU như Hy Lạp, Tây Ban Nha, Italia... Ngay cả những cường quốc kinh tế như Đức, Anh, Pháp... cũng gặp nhiều khó khăn nên quan hệ thương mại và đầu tư của các nước này với Việt Nam cũng giảm trên một số lĩnh vực so với các năm trước.

Do tác động của các yếu tố trên, nên năm 2012, quan hệ Việt Nam-EU tuy vẫn tiếp tục phát triển nhưng hạn chế vẫn còn nhiều:

Quan hệ thương mại

Trong những năm qua, quan hệ thương mại giữa Việt Nam – EU liên tục giữ vững đà tăng trưởng từ 15 – 20%/năm, từ mức hơn 17 tỉ USD của năm 2010 lên 24 tỉ USD năm 2011 và 29,1 tỉ USD năm 2012.

Về xuất khẩu

EU là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam với kim ngạch tăng nhanh: Năm 2010 đạt 11,38 tỉ USD, năm 2011 đạt 16,54 tỉ USD, đứng thứ hai sau Hoa Kỳ và năm 2012 tăng lên 20,3 tỉ USD... Năm 2012, tuy thị trường EU biến động bất lợi do tác động của suy thoái kinh tế và khủng hoảng nợ công của khối Đồng tiền chung Châu Âu, nhưng hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này vẫn không giảm sút mà tăng với với tốc độ 22,5% so năm 2011. Sau EU là Hoa Kỳ - 19,6 tỉ USD, tăng 15,6% và chiếm 17,1%; ASEAN - 17,3 tỉ USD, tăng 27,2% và chiếm 15,1%; Nhật Bản - 13,1 tỉ USD, tăng 21,4% và chiếm 11,4%; Trung Quốc - 12,2 tỉ USD, tăng 10% và chiếm 10,7%.

Với kết quả này EU đã vượt Mỹ và đứng hàng đầu về kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam. Các mặt hàng xuất khẩu sang EU năm 2012 chủ yếu là điện tử, máy tính và linh kiện, máy móc, thiết bị, phụ tùng, cà phê, cao su, sản phẩm sừ, hàng dệt may, thùy sản, giày dép, may mặc, đồ gỗ, hàng tiêu dùng... Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vào thị trường EU chiếm tỉ trọng cao năm 2012 là: điện thoại chiếm 43% tổng kim ngạch điện thoại xuất khẩu; giày dép - 36%; máy tính - 19%; hàng dệt may - 16%.

Cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam vào EU đã chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng hàng hoá chất lượng cao, thực phẩm sạch, hàng thủ công mỹ nghệ, giảm tỉ trọng hàng chất lượng trung bình, hàng nông sản thô. Do tác động tích cực của những khởi sắc

đó nên hàng hoá “made in Vietnam” nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường châu Âu, tạo thêm nhiều cơ hội lựa chọn cho người tiêu dùng các nước EU với chất lượng đảm bảo và chủng loại đa dạng.

Về nhập khẩu

EU vẫn là thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn của Việt Nam, kim ngạch năm 2010 đạt 6,36 tỉ USD, năm 2011 tăng lên 7,74 tỉ USD và năm 2012 đạt 8,8 tỉ USD, tăng 13,3% so với năm 2011 và chiếm 7,7% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước. Tuy nhiên, kim ngạch nhập khẩu từ EU năm 2012 vẫn thấp hơn các nước khác. Trung Quốc đạt 28,9 tỉ USD, tăng 17,6% so với năm 2011 và chiếm 25,3%; Khu vực ASEAN đạt 21 tỉ USD, tăng 0,3% và chiếm 18,3%; Hàn Quốc đạt 15,6 tỉ USD, tăng 18,4% và chiếm 13,6%; Nhật Bản đạt 11,7 tỉ USD, tăng 12,2% và chiếm 10,2%; và chỉ cao hơn Hoa Kỳ đạt 4,7 tỉ USD, tăng 4,7% và chiếm 4,1%.

Các mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ EU chủ yếu là máy móc thiết bị, phụ tùng, nguyên nhiên vật liệu và hàng tiêu dùng cao cấp, hàng được phẩm, thực phẩm: sữa bột, bột mì, lúa mì... Cơ cấu các mặt hàng nhập khẩu của EU năm 2012 cũng đã có chuyển biến, giảm tỉ trọng hàng máy móc thiết bị, tăng các mặt hàng phụ tùng, linh kiện điện tử, điện thoại, máy vi tính.

Đặc điểm nổi bật trong thương mại hai chiều Việt Nam – EU năm 2012 là tính bổ sung cao, ít cạnh tranh. Việt Nam liên tục

xuất siêu sang EU, đặc biệt trong 10 năm gần đây với mức xuất siêu trung bình từ 3-5 tỉ USD/năm. Nhưng trong 3 năm gần đây, xu hướng xuất siêu của Việt Nam sang EU tăng dần từ 5 tỉ USD năm 2010 lên 8,8 tỉ USD năm 2011 và 11,8 tỉ USD năm 2012. Chính xuất siêu của thị trường EU tăng đột biến đã giúp Việt Nam chuyển từ nước nhập siêu liên tục từ năm 1993 đến 2011 thành nước xuất siêu 284 triệu USD trong năm 2012.

Quan hệ đầu tư

EU hiện là một trong các nhà đầu tư hàng đầu tại Việt Nam. Tính đến tháng 12/2012 đã có 20 trong tổng số 27 nước EU đầu tư vào Việt Nam, với 1.226 dự án còn hiệu lực và tổng vốn đăng ký trên 18 tỉ USD, vốn thực hiện là 13 tỉ USD.

Các dự án của EU được triển khai trong các lĩnh vực kinh tế quan trọng của Việt Nam mà EU có thế mạnh, dẫn đầu là lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với 463 dự án, tổng vốn đăng ký khoảng 4,75 tỉ USD. Các nước EU đầu tư nhiều nhất theo hình thức: 100% vốn nước ngoài với 850 dự án, tổng vốn đầu tư 6,06 tỉ USD; hình thức liên doanh có 322 dự án với tổng vốn đầu tư là 5,67 tỉ USD; hợp đồng hợp tác kinh doanh có 29 dự án với tổng vốn đầu tư là 3,1 tỉ USD; hình thức hợp đồng BOT, BT, BTO có 5 dự án nhưng có quy mô đầu tư trên 3 tỉ USD. Số còn lại là các hình thức khác như công ty cổ phần, công ty mẹ con.

Trong tình hình kinh tế các nước EU tăng trưởng chậm lại do khó khăn về vốn và thị trường nhưng các tập đoàn, công ty lớn của nhiều nước vẫn mở rộng các dự án đầu tư vào Việt Nam là dấu hiệu khả quan. Trong năm 2012, các tập đoàn lớn và nổi tiếng đã lần lượt đầu tư vào thị trường Việt Nam như Shell và BP (Anh); Metro, Daimler và Siemens (Đức); Alcatel và Total (Pháp)..., hình thành nên cộng đồng doanh nghiệp châu Âu gắn bó với xã hội mà hoạt động vượt ra ngoài mục tiêu tăng lợi nhuận.

Về đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam sang EU, đến năm 2012, Việt Nam có 33 dự án đầu tư sang 10 nước EU (gồm Đức, Ba Lan, Séc, Bỉ, Thụy Điển, Anh, Italia, Pháp, Bulgaria và Hy Lạp), với tổng vốn đăng ký đạt khoảng 107 triệu USD.

Quan hệ hợp tác phát triển

EU là nhà tài trợ song phương lớn thứ hai về ODA và là nhà cung cấp viện trợ không hoàn lại lớn nhất cho Việt Nam, chiếm 20% tổng cam kết của cộng đồng quốc tế tài trợ cho Việt Nam năm 2012.

Cam kết viện trợ phát triển chính thức (ODA) của EU dành cho Việt Nam năm 2012 là 1 tỉ USD, tương đương 13,24% tổng cam kết viện trợ nước ngoài của EU. Tài trợ không hoàn lại chiếm 32,5%, bằng khoảng 324,05 triệu USD. Duy trì mức ODA cam kết dành cho Việt Nam trong năm 2012 giảm không đáng kể được coi là một nỗ lực rất lớn của EU khi mà các nước thành viên đang

phải vật lộn với suy thoái kinh tế. Nó cũng phản ánh chính sách khá nhất quán của EU đối với Việt Nam như một “đầu cầu” kinh tế quan trọng mở ra cơ hội can dự vào Đông Nam Á.

Tổng vốn ODA mà EU cam kết trong giai đoạn 1996- 2012 là hơn 13 tỉ USD, chủ yếu trong các lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam như: phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, y tế, giáo dục, hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quản lý, hỗ trợ cải cách hành chính, tư pháp, ngân hàng, tài chính và hội nhập quốc tế... là những lĩnh vực Việt Nam rất cần và EU có khả năng

Quan hệ hợp tác khoa học công nghệ (KH&CN)

Bên cạnh hợp tác kinh tế, năm 2012, Việt Nam và EU còn mở rộng quan hệ hợp tác trong lĩnh vực KH&CN nhằm góp phần giải quyết các thách thức toàn cầu hiện nay như biến đổi khí hậu, giáo dục, đào tạo. Năm 2012, hợp tác về nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, Việt Nam và EU đã sớm đưa ra các cơ chế tài trợ mới cho hợp tác KH&CN, xây dựng nền tảng nhằm khuyến khích sức mạnh tổng hợp của các hoạt động nghiên cứu chung. Chẳng hạn, SEA-EU-NET là dự án thuộc Chương trình khung lần thứ 7 về nghiên cứu và phát triển (FP7) của EU. Việc triển khai Dự án này đã tạo điều kiện thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức KH&CN Việt Nam vào các dự án hợp tác khoa KH&CN với EU cũng như xác định các

lĩnh vực hợp tác ưu tiên của Việt Nam trong khuôn khổ Chương trình khung (FP7) của EU. Việt Nam đã tham gia 27 dự án nghiên cứu chung được tài trợ bởi FP7, đạt tỉ lệ thành công là 33,3% (cao nhất khu vực Đông Nam Á và trên mức bình quân là 23,9%). Tổng số tiền tài trợ của FP7 dành cho các đối tác của Việt Nam đến nay là 3,38 triệu euro, cao nhất trong số các nước Đông Nam Á.

Quan hệ hợp tác giáo dục, đào tạo

Về giáo dục, hàng năm, một số lớn sinh viên Việt Nam sang học tập tại các nước của EU theo các chương trình học bổng, trao đổi sinh viên. Những sinh viên, nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp trở về nước đã phục vụ đắc lực vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chương trình học bổng Erasmus Mundus (EM) là một cơ hội để tiếp cận trao đổi học thuật cấp cao, chia sẻ ý tưởng và tiếp xúc với cộng đồng học thuật trên thế giới cũng như có được kiến thức sâu rộng về cuộc sống tại châu Âu. Thông qua các dự án đối tác, các trường đại học tại Việt Nam đã thành lập được các mạng lưới và liên kết với các đại học thuộc EU, nâng cao chất lượng giảng dạy và xây dựng các cơ chế hỗ trợ trao đổi và công nhận bằng cấp. EU và Việt Nam đã nhất trí thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học và coi đây là một ưu tiên trong Hiệp định Hợp tác và Đối tác, vì thế EM là một đóng góp của Liên minh Châu Âu cho ưu tiên này. Bên cạnh đó, sự giao thoa ngày càng sâu trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục đã điểm tô thêm những gam

màu tươi sáng cho bức tranh toàn cảnh của mối quan hệ Việt Nam – EU. Nhiều sinh viên Việt Nam hứng thú với môi trường giáo dục ở trời Âu nhờ chương trình học bổng Erasmus Mundus, trong khi lễ hội âm thực châu Âu mỗi khi hè về đã trở thành nét đẹp của giao thoa văn hoá giữa Hà Nội thanh lịch.

Bên cạnh những kết quả và khởi sắc, trong quan hệ Việt Nam – EU năm 2012 vẫn còn những hạn chế và bất cập. Đây là một tất yếu trong xu thế vận động và phát triển của quan hệ quốc tế với nhiều biến chuyển, đan xen giữa tích cực và tiêu cực, hợp tác và đấu tranh, và cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nhóm lợi ích. Mối quan hệ Việt Nam – EU không nằm ngoài xu thế này, nhất là khi hai bên còn những khác biệt về trình độ phát triển và hội nhập, thể chế chính trị, văn hoá, quan điểm về dân chủ, nhân quyền ...

Về xuất khẩu, nhìn vào cơ cấu hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang EU, năm 2012, sản phẩm phổ biến vẫn là nhóm hàng có giá trị gia tăng thấp, nguyên liệu thô... như: giày dép, cà phê, dệt may, đồ gỗ, thủy hải sản.

Các doanh nghiệp giày da, cá tra xuất khẩu của Việt Nam vẫn phải chịu sự kiểm soát và đối mặt với thách thức từ sự cạnh tranh khốc liệt ở thị trường châu Âu. Việc EU áp thuế chống bán phá giá mặt hàng giày da, cá tra xuất khẩu cho thấy những khác biệt trong chính sách thương mại của mỗi bên, tác động đến quy mô, tốc độ xuất khẩu mặt hàng này của các doanh nghiệp Việt Nam.

Về nhập khẩu, EU là thị trường truyền thống của Việt Nam về các mặt hàng máy móc, thiết bị, phụ tùng và nguyên liệu cần thiết phục vụ nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên năm 2012, kim ngạch nhập khẩu từ EU từ chỉ đạt 8,8 tỉ USD, chiếm 7,7% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam là chưa tương xứng.

Về đầu tư, quy mô và tốc độ tăng vốn đầu tư của EU vào Việt Nam năm 2012 vẫn còn khiêm tốn và không đều. Khu vực các nước Đông Âu, vốn có mối quan hệ kinh tế truyền thống với Việt Nam, nhưng năm 2012 rất ít dự án FDI từ các nước này.

2. Triển vọng năm 2013

Bối cảnh quan hệ kinh tế Việt Nam-EU năm 2013 có nhiều thuận lợi hơn năm 2012. Ngay từ đầu năm, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã có chuyến thăm lịch sử đến EU và 3 nước thành viên từ ngày 17 đến 24-1-2013. Đây là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư Đảng ta tới khu vực này theo lời mời của Chủ tịch Hội đồng Châu Âu cùng nguyên thủ quốc gia 3 nước thành viên. Chuyến thăm EU, Bỉ, Italia và Anh của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Đoàn Đại biểu cấp cao Đảng ta là dấu mốc quan trọng trong quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác Tây Âu, thúc đẩy và mở rộng hợp tác nhiều mặt với các đối tác quan trọng trong tình hình mới. Tuy tình hình suy thoái kinh tế của các nước EU vẫn còn diễn biến khó lường, nhưng trong chuyến thăm cấp cao của Tổng Bí thư, nhiều hiệp định

kinh tế và khoa học công nghệ, giáo dục, đào tạo giữa Việt Nam và EU đã được ký kết và có hiệu lực trong năm 2013. Vì vậy, triển vọng quan hệ hợp tác Việt Nam-EU chắc chắn được cải thiện.

Thêm vào đó, các nước thành viên EU đã thông qua việc ký kết Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) với Việt Nam, và đang tích cực đàm phán về mậu dịch tự do song phương FTA. Sự kiện này sẽ tạo ra một bước tiến mới, toàn diện và sâu sắc hơn trong quan hệ giữa Việt Nam và EU. Đó hẳn là một sự phát triển nhanh chóng về chất trong mối quan hệ song phương Việt Nam – EU, với tầm cấp rộng hơn và hiệu quả hơn năm 2012.

Với khuôn khổ hợp tác mới mà PCA tạo ra trong năm 2012, trong năm 2013, Việt Nam và EU sẽ khai thác triệt để những vai trò tích cực của mỗi bên nhằm tăng cường can dự trên cơ sở những nguyên tắc của luật quốc tế. Xuất phát từ lợi ích chung, Việt Nam và EU sẽ tăng cường hợp tác trên các diễn đàn đa phương khu vực và thế giới. Sự đan xen về lợi ích không chỉ giúp EU và Việt Nam xích lại gần nhau hơn, mà còn giúp khối này mở rộng ảnh hưởng trong bối cảnh môi trường an ninh toàn cầu xuất hiện ngày càng nhiều những thách thức phi truyền thống. EU cũng có thể thông qua mối quan hệ với Việt Nam để can dự sâu hơn vào Đông Nam Á nói riêng, Châu Á – Thái Bình

Dương nói chung. Ngược lại, khi nâng tầm quan hệ với EU, Việt Nam cũng có nhiều cơ hội để mở rộng và tăng cường hơn nữa sự hiện diện về thương mại, đầu tư, văn hóa... ở các nước châu Âu. Cộng đồng đông đảo người Việt đang sinh sống ở các nước châu Âu chính là một trong những “chất xúc tác” thúc đẩy quan hệ Việt Nam – EU. Với tiềm lực kinh tế, nguồn tài nguyên tri thức và chỗ đứng chính trị được cải thiện đáng kể, cộng đồng người Việt có thể trở thành một kênh đầu tư và chuyển giao công nghệ về nước, đồng thời là “đầu cầu” tiếp cận với thị trường châu Âu giàu tiềm năng. Cũng có ý kiến còn cho rằng, với vị thế và uy tín đang được khẳng định mạnh mẽ, với quan hệ truyền thống trước đây, Việt Nam có thể phát huy vai trò là cầu nối giữa châu Âu “mới” và “cũ”, giữa Đông Âu và Tây Âu. Dù rằng đây mới chỉ là triển vọng lâu dài, nhưng chắc chắn rằng vào thời điểm hiện nay, cả Việt Nam và EU đang chứng kiến sự chuyển mình quan trọng trong quan hệ song phương một khi PCA được triển khai./

Tài liệu tham khảo chính

1. Bộ Ngoại giao Việt Nam. *Thông cáo báo chí về kết quả chuyến thăm EU và Bỉ, Italia và Anh của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từ 17-24/01/2013.*

2. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trả lời Đại sứ - Trưởng phái đoàn Liên hiệp Châu Âu (EU) tại Việt Nam Franz Jessen. Chiều 4-10/12.

3. Hiệp định PCA của EU với Việt Nam, với 8 chương, 65 điều ký ngày 14/5/2012, tại Brussels (Bỉ).

4. Tổng cục Thống kê. *Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội năm 2012.*

5. Niên giám Thống kê năm 2000, 2005, 2010, 2011 và 2012.

6. Trung tâm Thông tin thương mại, các tháng năm 2012. Bộ Công thương.

7. Cục Đầu tư nước ngoài, báo cáo các tháng năm 2012, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

8. Trần Quốc Khánh - Thứ trưởng Bộ Công thương. *Trả lời phỏng vấn báo Công thương về ý nghĩa, tầm quan trọng và triển vọng đàm phán EVFTA.*

9. Bộ Ngoại giao Việt Nam. Hội thảo “Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện PCA: khuôn khổ hợp tác mới cho quan hệ Việt Nam - EU”. 2012.

10. Europa 2012, *The EU and Vietnam - the start of an even deeper cooperation.*

11. Europa 2012, *EU and Vietnam launch negotiations for a comprehensive Free Trade Agreement.*